

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-7-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Triệu

Ông Dương Văn Đến

-Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Dương, kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2018, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thang Thị Mỹ D, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Ông Kim Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2018 và lời khai tại tòa bà Thang Thị Mỹ D là nguyên đơn trình bày: Năm 2013 bà với ông T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn về chung sống được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, ông T bỏ nhà đi Thành Phố Hồ Chí Minh làm ăn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay bà Thang Thị Mỹ D yêu cầu xin được ly hôn với ông Kim Văn T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân thủ theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, nhận thấy: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng.

Về thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội D: Nhận thấy do mâu thuẫn gia đình giữa bà D với ông T kéo dài không hàn gắn được, hiện tại ông T đã ly thân với bà D bỏ đi Thành Phố Hồ Chí Minh làm ăn, hai bên không có liên lạc gì với nhau.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Thang Thị Mỹ D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: ông Kim Văn T yêu cầu xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Vụ án ly hôn; căn cứ Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa bà Thang Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên yêu cầu, không có thay đổi bổ sung, sửa chữa gì thêm.

[3] Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước năm 2013 bà D với ông T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà D tại phiên tòa, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình do ông T không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, ông T bỏ nhà đi Thành Phố Hồ Chí Minh đến nay.

Riêng đối với ông Kim Văn T là bị đơn trong vụ án, hiện ông đang chấp hành án tại trại giam Châu Bình Bến Tre. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2018 ông T yêu cầu xin giải quyết vắng mặt và ông thống nhất ly hôn với bà D.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa bà D với ông T ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội D vụ án, phù hợp với quy định pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà D là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Thang Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Thang Thị Mỹ D.

Tuyên xử: Cho bà Thang Thị Mỹ D ly hôn với ông Kim Văn T.

Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không có

Về án phí: Bà Thang Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số T tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu T số: 0015143, ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Thang Thị Mỹ D biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Kim Văn T vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSNĐ huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

Diệp Hồng Tân

